

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 27/2025/DS-ST

Ngày: 18/02/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà **Võ Thị Lệ**.
2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Hồ Hải Hương** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Ngọc Tuyền** – kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1959; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

Hà Kim B, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Bạch H1, sinh năm: 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim D trình bày: Qua quen biết ngày 30/6/2022 bà có cho vợ chồng anh B, chị H1 vay số tiền 70.000.000 đồng, khi vay tiền có làm biên nhận thỏa thuận thời gian trả là 3 tháng sẽ trả hết số tiền 70.000.000 đồng, không có tính lãi. Sau khi vay đến hạn trả nợ thì vợ chồng anh B đã trả cho bà được tổng cộng là 30.000.000 đồng. Còn nợ lại

40.000.000 đồng thì ngưng không trả cho đến nay.

Nay bà yêu cầu anh B, chị H1 cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ: biên nhận viết tay có nội dung xác nhận nợ tiền vay và tiền hụi.

* Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Bạch H1 trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin bà D số tiền 30.000.000 đồng vì trước đây đã có trả lãi cho bà D. Nay chỉ trả 10.000.000 đồng.

* Bị đơn anh Hà Kim B vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên không thể hiện ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện của mình là chỉ yêu cầu vợ chồng anh B, chị H1 trả số tiền vay còn nợ là 10.000.000 đồng cho trả 02 lần sau 02 tháng kể từ ngày xét xử. Bị đơn anh B vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hà Kim B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Hà Kim B theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim D yêu cầu anh Hà Kim B, chị Nguyễn Thị Bạch H1 có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 10.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi anh B, chị H1 vay tiền của bà D có ký tên vào giấy mượn tiền ghi ngày 30/6/2022. Tại phiên tòa chị H1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà D và đồng ý cùng anh B trả cho bà D số tiền 10.000.000 đồng còn nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh B không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà D. Điều đó cho thấy anh B mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D theo quy định tại Điều 463, 471 của Bộ luật dân sự.

2/ Bà D không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Xét yêu cầu của bà D về thời gian trả số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà D yêu cầu anh B, chị H1 trả số tiền 10.000.000 đồng làm làm 02 lần cụ thể: Ngày 18/3/2025 trả 5.000.000 đồng, ngày 18/4/2025 trả 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, thời hạn vay tiền là 03 tháng đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng đến nay anh B, chị H1 đã vi phạm nghĩa vụ nên yêu cầu của bà D về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4/ Về án phí: Yêu cầu của bà D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh B, chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

5/ Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim D.

Buộc anh Hà Kim B, chị Nguyễn Thị Bạch H1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thời gian trả cụ thể như sau: Ngày 18/03/2025 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Ngày 18/4/2025 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Kim D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Kim B, chị Nguyễn Thị Bạch H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả

lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Anh Hà Kim B, chị Nguyễn Thị Bạch H1 phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THA huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

